TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2026/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2026/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 05 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKHK: Thôn N, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn E B, xã C, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Phạm Tuệ Thiên L1, sinh ngày 27/4/2019 và Phạm Hoàng Quốc B, sinh ngày 02/2/2021. Chị H và anh L thống nhất: Giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên, giao cháu L1 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn L là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng đặc biệt khó khăn theo quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030 và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí DSST cho chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn L. Trả lại cho chị H số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003921, ngày 20/05/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDKV 12-Thanh Hóa;
- Phòng THADSKV 12-Thanh Hóa;
- UBND xã Điền Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung